VCCI

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

TÓM TẮT BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG MỘT SỐ TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT CỦA VIỆT NAM

Nhóm Nghiên cứu

Đậu Anh Tuấn
Nguyễn Minh Đức
Phan Minh Thủy
Hoàng Thị Thanh

Các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật do Nhà nước ban hành là những văn bản pháp lý có tác động rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp. Nếu các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được xây dựng hợp lý, minh bạch, khả thi và thống nhất có thể là hạ tầng quan trọng giúp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp và nền kinh tế. Ngược lại nếu các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật không hợp lý, quá mức cần thiết có thể nảy sinh nhiều tác động tiêu cực đến hoạt động của các doanh nghiệp như làm tăng chi phí, kéo dài thời gian cung ứng hàng hoá, dịch vụ, tạo sự độc quyền hoặc thống lĩnh thị trường...

Qua 17 năm thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, các cơ quan nhà nước của Việt Nam đã ban hành khoảng 800 quy chuẩn kỹ thuật và gần 14.000 tiêu chuẩn quốc gia. Trong số đó, không ít tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật gây ra vướng mắc bất cập khi triển khai được cộng đồng doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Chúng tôi sử dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật này như những ví dụ minh hoạ cho một số vấn đề có thể gặp phải trong quá trình xây dựng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Thông tin tổng quan

1

2

3

Tính đến hết năm 2024, các cơ quan nhà nước đã ban hành 804 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (viết tắt là QCVN) còn hiệu lực. Các quy chuẩn này hiện do 13 bộ quản lý. Số lượng cụ thể chia theo từng bộ được tổng hợp trong bảng sau:

Bảng 1

Danh sách số lượng QCVN theo bộ ban hành và lĩnh vực

TT	Bộ ngành	Lĩnh vực, đối tượng áp dụng QCVN	Số lượng QCVN
1	Công an	Kho chứa, vũ khí, vật liệu...	7
2	Công Thương	Trang thiết bị hệ thống điện, xăng dầu, an toàn vật liệu nổ công nghiệp...	93
3	Khoa học và Công nghệ	Thép, mũ bảo hiểm, xăng dầu, đồ chơi trẻ em, phóng xạ...	23
4	Lao động - Thương binh và Xã hội	An toàn lao động, trang thiết bị lao động...	34
5	Quốc phòng	Đạn, pháo, vũ khí, bảo mật dữ liệu...	15
6	Tài chính	Thiết bị cứu sinh, một số thiết bị dự trữ nhà nước...	31
7	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Rạp chiếu phim	1
8	Xây dựng	Vật liệu xây dựng, QCVN về các loại công trình...	26
9	Y tế	Chất lượng thực phẩm, thuốc, nước...	78
10	Tài nguyên và Môi trường	Quan trắc môi trường, tiếng ồn, độ rung, yêu cầu đối với các loại chất thải ra môi trường...	85
11	Giao thông vận tải	Mũ bảo hiểm, yêu cầu vật liệu cho công trình giao thông, phương tiện giao thông...	148
12	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phân bón, thú y, các loại thực phẩm...	131
13	Thông tin và Truyền thông	Thiết bị đầu đầu cuối, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật...	132
		Tổng	804

Phân tích theo thời gian cho thấy, trong 4 năm đầu thực thi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006, số lượng QCVN được ban hành tăng rất nhanh. Năm 2011 cũng là năm có số lượng QCVN được ban hành cao nhất trong lịch sử, lên đến 148 QCVN. Các năm sau đó chứng kiến xu hướng giảm ban hành các QCVN. Từ 2012 đến 2015 số lượng QCVN được ban hành ở mức 80 đến hơn 90 văn bản mỗi năm. Từ năm 2016 đến năm 2023, số lượng QCVN ban hành mỗi năm tiếp tục xu hướng giảm, chỉ còn khoảng 40 đến 60 QCVN mỗi năm.

Hình 1

Số lượng QCVN ban hành theo năm, bao gồm QCVN mới, thay thế và sửa đổi

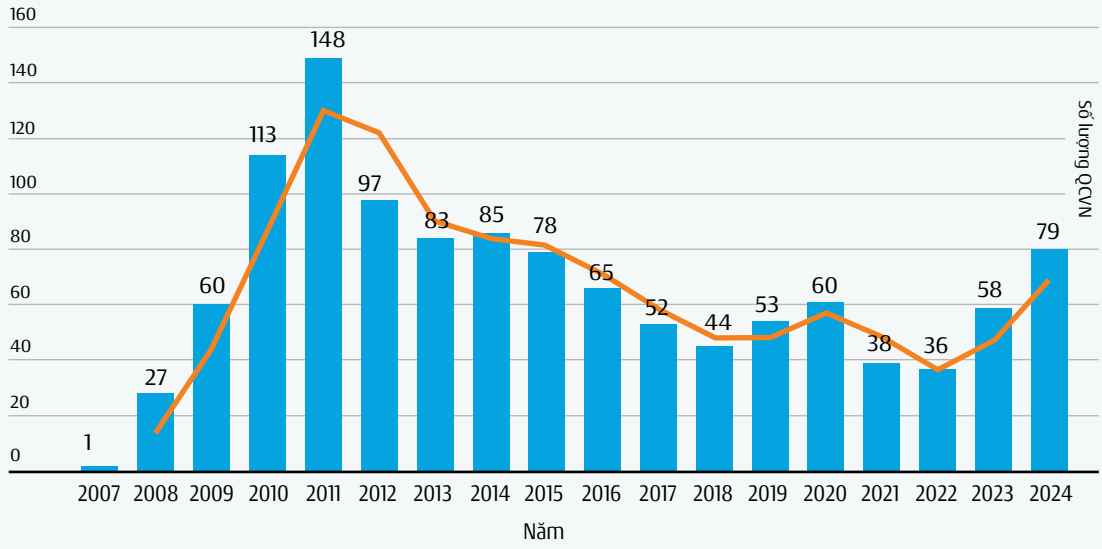

Đối với tiêu chuẩn quốc gia (viết tắt là TCVN), Việt Nam hiện có khoảng 14.000 TCVN và được phân loại theo 40 lĩnh vực. Số lượng TCVN của từng lĩnh vực được thể hiện trong đồ thị dưới đây. Lĩnh vực có nhiều TCVN nhất là thực phẩm với 1.700 TCVN. Các lĩnh vực khác có nhiều TCVN gồm vật liệu xây dựng, các vấn đề chung (thuật ngữ, tiêu chuẩn hoá...), bảo vệ môi trường, nông nghiệp. Một loạt các ngành có hơn 400 TCVN gồm luyện kim, hoá chất, chế tạo dệt may, da giày và thông tin văn phòng.

Hình 2

Số lượng TCVN ban hành theo lĩnh vực

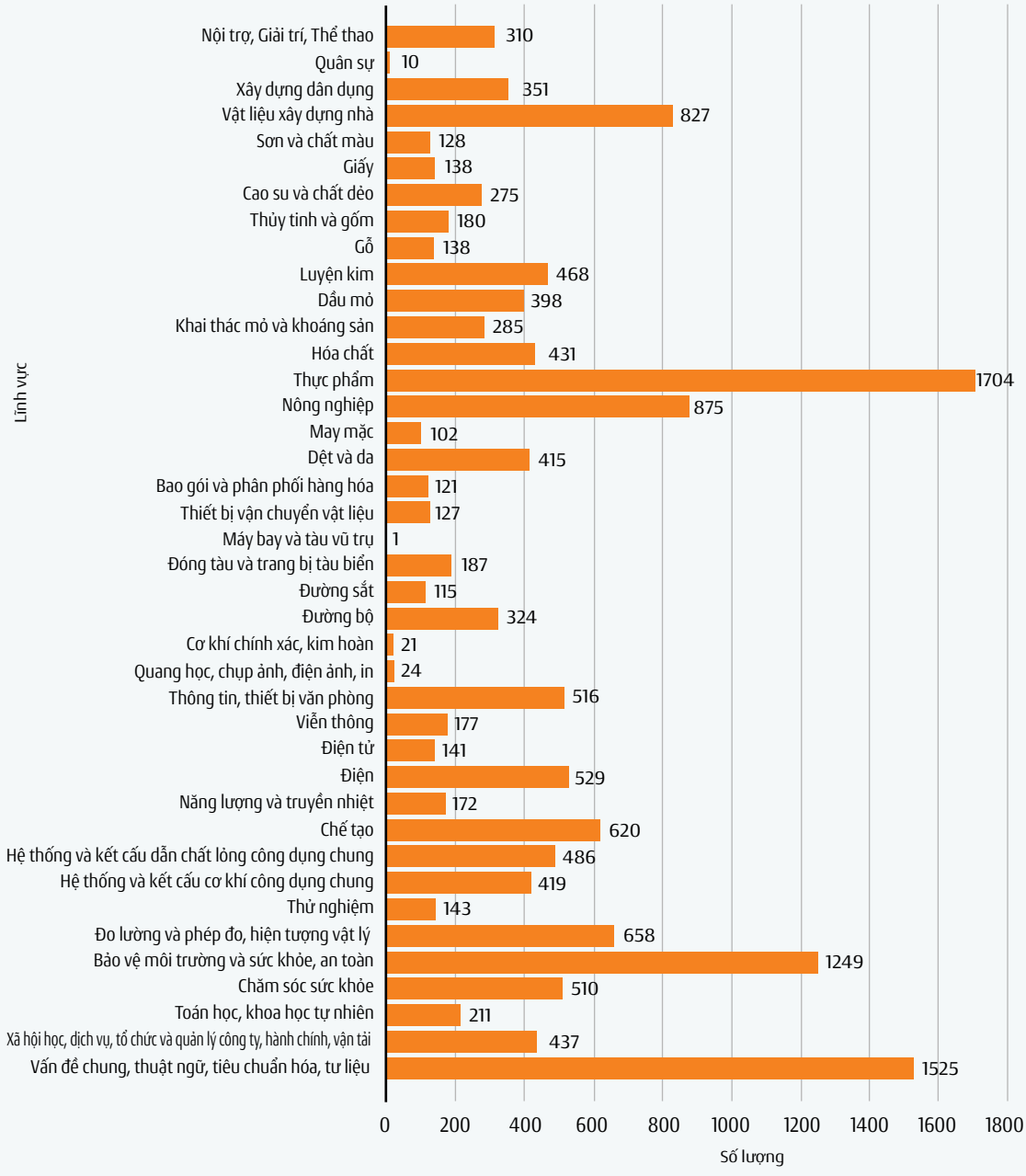

Đồ thị số lượng TCVN ban hành qua từng năm cũng cho thấy xu hướng giảm ban hành trong thời gian gần đây. Trước khi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực năm 2007, số lượng TCVN của Việt Nam là 2.930 văn bản. Các năm từ 2008 đến 2012, trung bình Việt Nam ban hành khoảng 500-600 TCVN mỗi năm. Giai đoạn từ 2013 đến 2020, số lượng TCVN được ban hành mỗi năm tăng lên khoảng 700-900 văn bản. Tuy nhiên, từ 2021 đến 2024, số lượng này giảm xuống chỉ còn 300-400 văn bản mỗi năm.

Hình 3

Số lượng TCVN ban hành theo năm

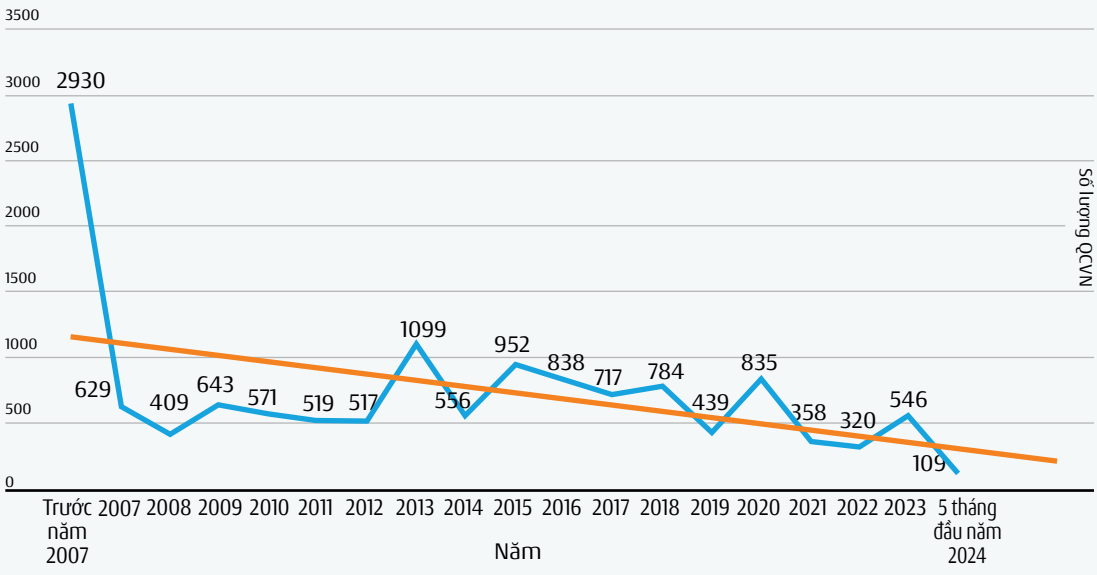

Đánh giá chất lượng một số tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

1

2

3

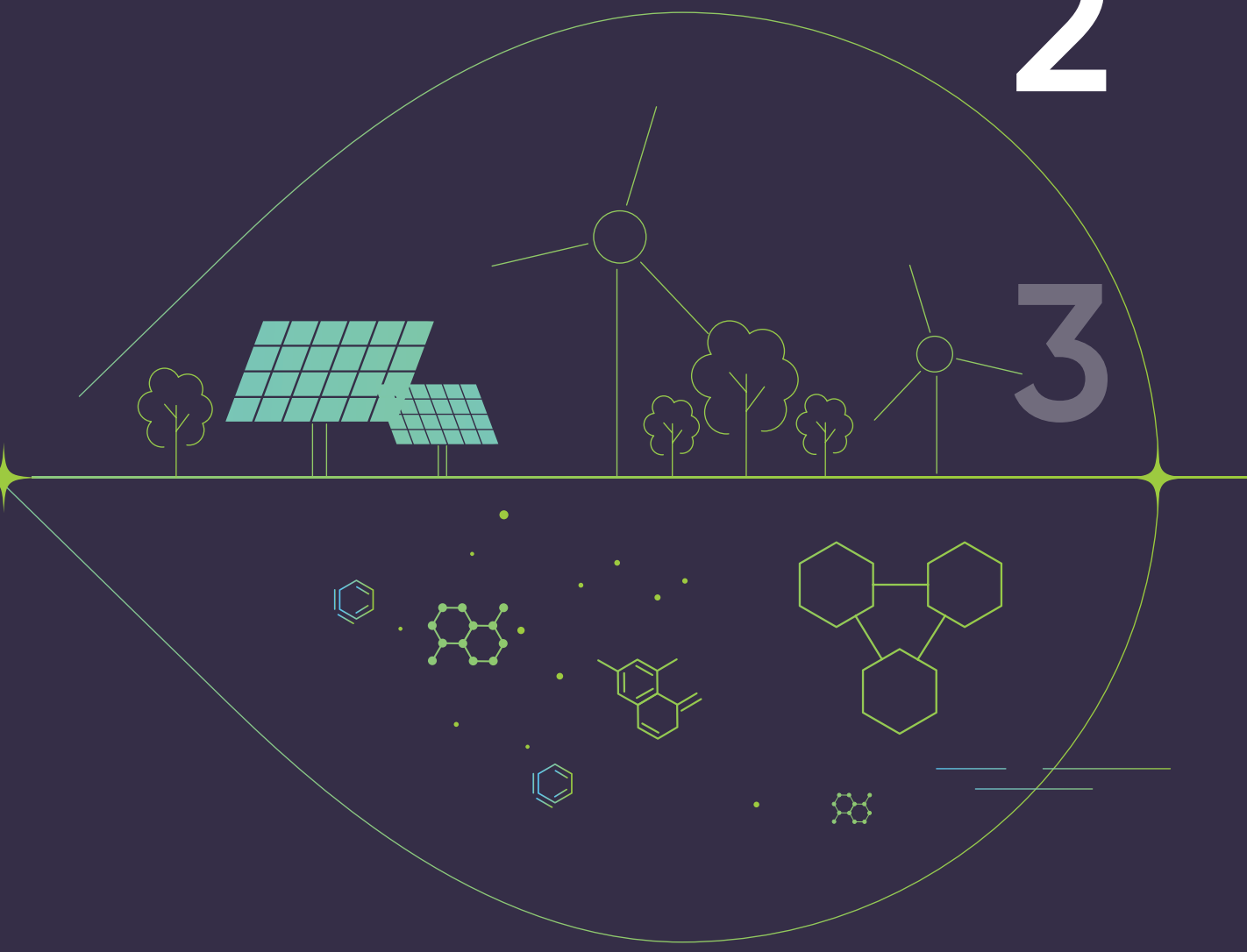

Để đánh giá chất lượng của các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chúng tôi sử dụng các tiêu chí chung để đánh giá chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, gồm sự cần thiết, tính hợp lý, tính thống nhất, tính khả thi, tinh minh bạch, đúng trình tự thủ tục. Chúng tôi có đi sâu phân tích và phát triển thêm một số tiêu chí chi tiết hơn dành riêng cho các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật khác với các văn bản quy phạm pháp luật khác.

SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Sự cần thiết ban hành một tiêu chuẩn hay quy chuẩn kỹ thuật đề cập đến các mục tiêu chính sách của các văn bản này. Thông thường, các quy chuẩn kỹ thuật được ban hành nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người, bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng. Trong khi đó, các tiêu chuẩn kỹ thuật được ban hành nhằm để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác.

Các yêu cầu thiết yếu khác

Ngoài các mục tiêu bảo vệ lợi ích công cộng như an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người, bảo vệ động vật, thực vật, môi trường, lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi người tiêu dùng, khoản 2 Điều 3 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 còn cho phép ban hành quy chuẩn kỹ thuật hướng tới các yêu cầu thiết yếu khác. Điều này chưa thực sự phù hợp với quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới cũng như có nguy cơ mâu thuẫn với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá về danh mục hàng hoá nhóm 2. Trên thực tế, việc đưa ra các quy chuẩn kỹ thuật mà không nhằm bảo vệ các lợi ích công cộng được liệt kê đã diễn ra đối với trường hợp QCVN 20:2019/BKHCN về Thép không gỉ.

Mục tiêu bảo hộ thị trường

Một quy chuẩn kỹ thuật khi được ban hành có thể hướng tới nhiều mục đích cùng một lúc, trong đó có cả các mục tiêu để bảo vệ lợi ích công cộng và mục tiêu bảo hộ thị trường. Trên thực tế, không ít trường hợp các quốc gia trên thế giới ban hành các quy định về hàng rào kỹ thuật nhằm bảo hộ hàng hoá sản xuất trong nước, nhưng được thuyết minh bằng những lý do khác như bảo vệ con người, tài sản. Bảo hộ thị trường có thể là con dao hai lưỡi đối với sự phát triển kinh tế và để có một chính sách bảo hộ tốt cần rất nhiều yếu tố. Trong trường hợp một quy chuẩn kỹ thuật được sử dụng làm công cụ bảo hộ thì cần được thuyết minh hết sức kỹ lưỡng và đánh giá tác động, cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của ngành.

Mục tiêu nâng cao chất lượng hoặc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm

Qua quan sát, chúng tôi nhận thấy một số trường hợp, cơ quan nhà nước đưa ra các mục tiêu chính sách khác như nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm, hàng hoá (ví dụ: QCVN 20:2019/BKHCN về Thép không gỉ) hoặc nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm (ví dụ: chỉ tiêu xỉ hạt lò cao để sản xuất xi măng trong QCVN 16:2023/BXD Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng). Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy rằng quy chuẩn kỹ thuật hầu như không có hiệu quả chính sách như vậy. Trong khi đó, chi phí tuân thủ và tác động tiêu cực về mặt kinh tế của các quy chuẩn kỹ thuật này là hiện hữu. Trong trường hợp cần hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm hoặc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, cơ quan nhà nước nên sử dụng công cụ ban hành tiêu chuẩn đi kèm với các chính sách hỗ trợ khác như truyền thông nâng cao nhận thức hoặc giảm thuế, phí.

Giải pháp khác thay thế

Cuối cùng, khi thảo luận về sự cần thiết ban hành một quy chuẩn kỹ thuật, các cơ quan soạn thảo luôn cần đặt câu hỏi về việc "liệu có biện pháp quản lý nào hiệu quả hơn hay không?". Trước khi quyết định áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, cần cân nhắc các biện pháp quản lý an toàn sản phẩm thay thế như đăng ký lưu hành sản phẩm và/hoặc quản lý quy trình sản xuất. Điều này nhằm tránh chi phí xã hội không đáng có của việc làm thủ tục hợp quy sản phẩm.

Tên gọi của tiêu chuẩn

Đối với các tiêu chuẩn do không bắt buộc áp dụng nên ít gây vướng mắc bất cập đối với doanh nghiệp hơn so với quy chuẩn kỹ thuật. Mặc dù vậy, các tiêu chuẩn quốc gia lại có tác dụng để phân loại, đánh giá và gọi tên cho chính xác. Vì vậy, trong trường hợp tiêu chuẩn sử dụng các tên gọi, từ ngữ phổ biến có thể ảnh hưởng lớn đến thương mại. Các tiêu chuẩn quốc gia về nước mắm, nước mắm truyền thống là ví dụ cho trường hợp này. Khi đó, việc tham vấn và cân nhắc kỹ lưỡng về sự cần thiết cũng như lựa chọn từ ngữ là rất quan trọng trước khi ban hành tiêu chuẩn quốc gia.

TÍNH HỢP LÝ

Tính hợp lý của tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đề cập đến việc các quy định cụ thể trong tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đó có giúp đạt được mục tiêu chính sách đã đề ra ban đầu hay không với tác động tiêu cực và chi phí xã hội thấp nhất có thể.

Chỉ tiêu không nhằm mục đích an toàn

Thông thường, các quy chuẩn kỹ thuật sẽ bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu đánh giá cho sản phẩm, hàng hoá. Một thực tế hiện nay là nhiều các chỉ tiêu được đưa vào quy chuẩn kỹ thuật không nhằm mục đích bảo đảm an toàn mà nhằm các mục tiêu khác như phản ánh chất lượng của sản phẩm, hàng hoá đó. Tình trạng trộn lẫn các chỉ tiêu bảo đảm an toàn và các chỉ tiêu khác trong các quy chuẩn kỹ thuật diễn ra khá phổ biến, xuất hiện ở nhiều loại sản phẩm, hàng hoá.

Các ví dụ thực tế có thể chỉ ra ở QCVN 101:2020/BTTTT về Pin lithium cho thiết bị cầm tay và QCVN 09:2015/BCT về Sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh. Pin lithium có thể mất an toàn khi phản ứng hoá học sinh nhiệt, gây cháy nổ hoặc bỏng cho người dùng. Tuy nhiên, trong QCVN 101:2020/BTTTT lại có các chỉ tiêu về điện như dung lượng pin, khả năng sạc nhanh. Giấy vệ sinh cũng có nguy cơ gây mất an toàn cho người sử dụng nếu còn tồn dư các loại hoá chất độc hại. Tuy nhiên, QCVN 09:2015/BCT, ngoài các chỉ tiêu về hoá chất và vi sinh vật độc hại tồn dư, lại có thêm các chỉ tiêu về độ bền dai, tính thấm nước.

Thực tiễn này có lẽ xuất phát từ việc cắt khúc khi làm chính sách. Theo đó, việc đưa một loại hàng hoá vào danh mục hàng hóa nhóm 2 được thực hiện tách rời với việc đưa các chỉ tiêu đánh giá loại hàng hoá đó. Quá trình quyết định đưa hàng hoá vào danh mục hàng hóa nhóm 2 có xem xét đến nguy cơ mất an toàn của hàng hoá đó. Tuy nhiên, quá trình quyết định đưa chỉ tiêu nào vào thì ít xem xét đến yếu tố nguy cơ mất an toàn. Vì thế, các chỉ tiêu không hướng đến mục đích an toàn dễ dàng được đưa vào quy chuẩn kỹ thuật.

Chỉ tiêu quá nghiêm ngặt

Một số quy chuẩn kỹ thuật đưa ra chỉ tiêu quá nghiêm ngặt, gây khó khăn vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Các ví dụ được doanh nghiệp phản ánh như độ ẩm của phân vi sinh quá thấp trong QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về Chất lượng phân bón, yêu cầu quá cao đối với nhà xưởng của QCVN 06:2022/BXD An toàn cháy cho nhà và công trình, yêu cầu hàm lượng melamine bằng không trong sữa, yêu cầu hàm lượng photpho quá thấp đối với nước thải ngành thuỷ sản trong dự thảo QCVN về nước thải công nghiệp, yêu cầu thiết bị 5G phải hỗ trợ kiến trúc mạng lai ghép trong QCVN 129:2021/BTTTT về Thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G lai ghép - Phần truy nhập vô tuyến...

Chỉ tiêu quá dễ đáp ứng gây tốn kém chi phí kiểm tra

Nếu như các chỉ tiêu quá cao, quá nghiêm ngặt khiến doanh nghiệp phải tốn kém chi phí để đáp ứng thì các chỉ tiêu quá thấp cũng là vấn đề. Chỉ tiêu quá thấp đồng nghĩa với việc tất cả các loại hàng hoá trên thị trường dễ dàng đáp ứng, dù có hay không có chỉ tiêu đó trong quy chuẩn. Như vậy, chi phí để thử nghiệm, chứng nhận sẽ bị lãng phí không cần thiết. Mặc dù các chỉ tiêu này có thể cần thiết để bảo đảm sản phẩm, hàng hoá được an toàn, nếu vượt quá thì sẽ gây tác hại. Tuy nhiên, do rủi ro vi phạm rất thấp và gần như bằng không, nên chi phí thử nghiệm, chứng nhận sẽ bị lãng phí. Các ví dụ được doanh nghiệp phản ánh như chỉ tiêu hoạt động phóng xạ đối với xỉ lò cao và tro bay trong QCVN 16:2023/BXD Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; và chỉ tiêu kim loại nặng trong thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc thực vật trong QCVN 01-190:2020/BNNPTNT về Thức ăn chăn nuôi.

Phép đo trùng lặp không cần thiết

Một vấn đề chúng tôi nhận được nhiều lượt ý kiến là tình trạng trùng lặp quá nhiều phép đo không cần thiết. Theo phản ánh của các doanh nghiệp, đây là các trường hợp mà các phép có bản chất tương tự nhau, hoàn toàn có thể sử dụng kết quả của phép đo trước để phục vụ cho sản phẩm sau, nhưng pháp luật vẫn yêu cầu phải lặp đi lặp lại các phép đo, gây tốn kém chi phí cho doanh nghiệp. Vấn đề này dường như xuất phát từ thực tiễn là các cơ quan soạn thảo không dự liệu chi phí thử nghiệm trong quá trình soạn thảo quy chuẩn. Các ví dụ được doanh nghiệp phản ánh là phải lặp lại quá nhiều phép đo với các kiểu dáng sản phẩm tivi và dây cáp điện công nghiệp.

TÍNH THỐNG NHẤT

Tính thống nhất đề cập đến việc nội dung của văn bản pháp luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; không trái với các văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn; không chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các văn bản khác; không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, ngoài đáp ứng các tiêu chí trên, còn cần bảo đảm tính tương thích so với các tiêu chuẩn của thế giới nhằm giảm tạo sự thuận lợi cho quá trình áp dụng, giảm hiểu nhầm hoặc chi phí cho quá trình đánh giá sự phù hợp.

Quy chuẩn kỹ thuật chứa đựng điều kiện đầu tư kinh doanh

Luật Đầu tư năm 2014 đã cấm việc ban hành điều kiện đầu tư kinh doanh tại văn bản cấp thông tư, trong đó có các quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu phải loại bỏ những trường hợp đã ban hành trước đó. Tuy nhiên, hiện vẫn còn QCVN 01-133:2013/BNNPTNT về Kho chứa thóc và QCVN 01-134: 2013/BNNPTNT về Cơ sở xay, xát thóc gạo chứa đựng nội dung về điều kiện đầu tư kinh doanh.

Sao chép máy móc tiêu chuẩn nước ngoài

Các quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam hiện nay chủ yếu được soạn thảo dựa trên việc tham khảo các tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn quốc tế. Trong quá trình này, các cơ quan soạn thảo thường loại bỏ hoặc điều chỉnh các nội dung không phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc sao chép máy móc vẫn xảy ra. Các ví dụ được đưa ra gồm yêu cầu xác định độ bền băng giá trong TCVN 6415-12:2016 về Gạch gốm ốp, lát - Xác định độ bền băng giá và yêu cầu thử nghiệm trong điều kiện khắc nghiệt trong các QCVN thiết bị công nghệ thông tin.

Không công nhận tiêu chuẩn nước ngoài hoặc có sự khác biệt nhỏ so với tiêu chuẩn nước ngoài làm tăng chi phí đánh giá sự phù hợp

Ngược lại với trường hợp sao chép máy móc, lại có những quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn không công nhận tiêu chuẩn tương ứng của nước ngoài hoặc có sự sai khác nhỏ so với tiêu chuẩn nước ngoài gây tốn kém chi phí thử nghiệm. Các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật nên được xây dựng theo hướng tương đồng với các tiêu chuẩn của quốc tế nhằm tạo sự thuận lợi cho hoạt động thương mại. Tuy nhiên, có doanh nghiệp phản ánh tình trạng hàng hoá về Việt Nam lại phải thử nghiệm lại dù đã có kết quả thử nghiệm tương đồng trên thế giới. Các ví dụ được doanh nghiệp phản ánh là quy chuẩn về mạng 5G/4G, wifi và tiêu chuẩn về thép xây dựng yêu cầu phải thử nghiệm lại dù nội dung các tiêu chuẩn này chủ yếu là sao chép tiêu chuẩn nước ngoài.

Chồng chéo giữa các bộ ngành về quản lý cùng một hàng hoá

Tình trạng một loại hàng hoá do hai bộ ngành khác nhau quản lý trước đây diễn ra khá phổ biến. Năm 2018, trong đợt cắt giảm, đơn giản hoá các quy định về đầu tư kinh doanh của Chính phủ, tình trạng này đã được giải quyết tương đối triệt để. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số trường hợp chồng chéo gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các ví dụ được phản ánh là sản phẩm sơn cùng một mã HS nhưng lại chia cho Bộ Xây dựng và Bộ Công Thương, thiết bị điện vừa phải chứng nhận hợp quy vừa phải dán nhãn năng lượng.

Không thống nhất về hình thức và biện pháp quản lý

Một số loại mặt hàng vừa chịu sự quản lý của quy chuẩn kỹ thuật, vừa chịu sự quản lý của các văn bản quy phạm pháp luật khác có nội dung kỹ thuật. Ví dụ được phản ánh là ngành thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.

TÍNH KHẢ THI

Tính khả thi đề cập đến các điều kiện để có thể thi hành được chính sách đã đề ra trong văn bản pháp luật. Đối với các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, tính khả thi phụ thuộc nhiều vào đối tượng của tiêu chuẩn và quy chuẩn đó, như quy chuẩn về nước thải sẽ được áp dụng khác với quy chuẩn về sản phẩm, hàng hoá. Mặc dù vậy, một trong những điều kiện để thi hành các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật là phải có hoạt động chứng nhận sự phù hợp đủ năng lực.

Không có hoặc không đủ đơn vị đánh giá sự phù hợp

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực mà không có hoặc không đủ đơn vị đánh giá sự phù hợp gây rủi ro rất lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này có thể khiến cho hàng hoá bị ách tắc hoặc độc quyền cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp. Các ví dụ được phản ánh như không chỉ định đơn vị hợp quy keo dán gỗ, không có đơn vị đủ năng lực thử nghiệm công nghệ 5G, thiếu đơn vị thử nghiệm thuốc thú y, không đủ năng lực thử nghiệm máy phát điện xoay chiều sử dụng động cơ đốt trong pittong.

Phương pháp thử bó buộc, lạc hậu hoặc quá tốn kém

Phương pháp thử nghiệm rất quan trọng để có thể làm các thủ tục hợp chuẩn, hợp quy. Các phương pháp thử nghiệm này thường được ban hành dưới dạng tiêu chuẩn và được dẫn chiếu trong quy chuẩn kỹ thuật để các bên liên quan áp dụng. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp phản ánh tình trạng các quy định về phép đo kiểm này bó buộc và lạc hậu so với sự thay đổi của xã hội. Các vướng mắc được phản ánh như thử nghiệm ra đa trong môi trường chuẩn, thử nghiệm ứng suất bề mặt kính của kính phẳng toi nhiệt, thử nghiệm từ tính hàng không, thử nghiệm khoá vòi phun trong thiết bị bơm thuốc bảo vệ thực vật.

Thời hạn áp dụng, lộ trình và quy định chuyển tiếp

Thời hạn phải áp dụng quy chuẩn kỹ thuật mới cũng là một yếu tố rất quan trọng đối với các doanh nghiệp. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày ban hành. Nhiều trường hợp doanh nghiệp phản ánh thời hạn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật mới 45 ngày là quá ngắn để doanh nghiệp có thể đáp ứng. Điều này có thể gây cản trở rất lớn đến chuỗi cung ứng và làm giảm khả năng dự báo của môi trường đầu tư kinh doanh. Một số trường hợp được doanh nghiệp phản ánh như thay đổi quy chuẩn vật liệu xây dựng qua các năm 2014 tới năm 2023; thay đổi các quy chuẩn về an toàn điện và thu phát vô tuyến thiết bị điện tử; tiêu chuẩn camera giám sát hành trình lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải; dự thảo quy chuẩn nước thải công nghiệp.

Việc thay đổi các quy chuẩn kỹ thuật quá nhanh không chỉ gây thiệt hại cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mặt hàng đó, mà còn ảnh hưởng đến các bên cung cấp dịch vụ thử nghiệm. Nhiều trường hợp sự thay đổi quy chuẩn khiến cho các khoản đầu tư máy móc, thiết bị để cung cấp dịch vụ thử nghiệm bị lãng phí. Chính sự rủi ro này khiến nhiều trường hợp các đơn vị thử nghiệm không mặn mà đầu tư máy móc mới dù thị trường có nhu cầu, do họ không thể biết được liệu quy định có thay đổi trước khi họ kịp thu hồi vốn hay không. Ví dụ, doanh nghiệp phản ánh bốn lần thay đổi chỉ tiêu đối với sản phẩm thép gây tốn kém chi phí mua máy móc thử nghiệm.

TÍNH MINH BẠCH

Tính minh bạch đề cập đến việc nội dung của các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật rõ ràng, khách quan, dễ hiểu, không bị diễn giải theo nhiều cách khác nhau, thuận tiện cho việc áp dụng.

Nội dung tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật không rõ ràng, gây tranh cãi trong quá trình áp dụng

Chúng tôi nhận được một số ví dụ phản ánh từ các doanh nghiệp về tình trạng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có nội dung không rõ ràng, vô nghĩa, hoặc nhiều nghĩa, gây tranh cãi trong quá trình áp dụng như môi trường đo kiểm thiết bị âm thanh không dây trong QCVN 91:2015/BTTTT về Thiết bị âm thanh không dây dải tần 25MHz đến 2000MHz, tiêu chuẩn thử nghiệm silic trong phân bón silicat kiềm trong TCVN 11407:2019 về Phân bón - Xác định hàm lượng silic hữu hiệu bằng phương pháp phổ hấp thụ phân tử.

Phân loại sản phẩm khó tra cứu

Các quy chuẩn về an toàn thực phẩm bị doanh nghiệp phản ánh là rất khó tra cứu do mỗi quy chuẩn không áp dụng cho mặt hàng mà áp dụng cho chỉ tiêu. Như vậy, cùng một mặt hàng sẽ phải cùng lúc đáp ứng nhiều quy chuẩn kỹ thuật. Thêm vào đó, trong mỗi quy chuẩn này lại sử dụng cách gọi phân loại hàng hoá khác nhau, gây nhiều khó khăn khi áp dụng.

Sai sót về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo

Các sai sót về ngôn ngữ, kĩ thuật soạn thảo vẫn tồn tại như trường hợp QCVN 16:2023/BXD về Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng năm 2023 đối với chỉ tiêu độ hút nước, tải trọng uốn gãy, độ bền rạn men của loại ngói gốm tráng men.

TRÌNH TỰ THỦ TỤC SOẠN THẢO, BAN HÀNH

Việc xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật phải bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục. Trong đó, nội dung được doanh nghiệp quan tâm nhất là bảo đảm việc đăng tải công khai và tham vấn ý kiến của các doanh nghiệp chịu tác động.

Lấy ý kiến đối tượng chịu tác động

Việc đăng tải công khai dự thảo và lấy ý kiến đối tượng chịu tác động của các quy chuẩn kỹ thuật là yêu cầu bắt buộc trong quá trình soạn thảo các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Đối tượng lấy ý kiến là các tổ chức, cá nhân có liên quan. Hình thức lấy ý kiến là hội nghị. Thời hạn lấy ý kiến là 60 ngày. Tuy nhiên, tình trạng quy chuẩn kỹ thuật được ban hành mà doanh nghiệp là đối tượng chịu tác động không được biết trước vẫn diễn ra. Tình trạng này có thể do nhiều nguyên nhân, cả từ phía doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Thực tế này cho thấy có thể cải thiện về mặt thực thi để quá trình lấy ý kiến diễn ra thân thiện hơn với cả doanh nghiệp và cơ quan tham mưu soạn thảo. Các trường hợp được phản ánh như công tác tham vấn chưa rộng rãi đối với tiêu chuẩn thử nghiệm silic trong phân bón tại TCVN 11407:2019 về Phân bón - Xác định hàm lượng silic hữu hiệu bằng phương pháp phổ hấp thụ phân tử, không đăng tải dự thảo quy chuẩn đối với QCVN 20:2019/BKHCN về Thép không gỉ.

Một số vấn đề khi tham khảo tiêu chuẩn của nước ngoài

Hiện nay, không có bất kỳ một quy định nào liên quan đến việc tham khảo các tiêu chuẩn của nước ngoài trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam. Trên thực tế, các ý kiến tham gia khảo sát đều đồng tình rằng hầu hết các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam được ban hành dựa trên việc tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế và của nước ngoài. Thực tế này dẫn đến một số vướng mắc xuất hiện có thể kể đến như:

- Không rõ phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn nước ngoài là tự nguyện hay bắt buộc trong một số trường hợp cụ thể hay bắt buộc cho tất cả, ví dụ trường hợp đặc tính điện của pin lithium.
- Không hiểu rõ nội dung của tiêu chuẩn nước ngoài dẫn đến quá trình Việt hoá không đầy đủ, chính xác, từ đó nảy sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình áp dụng. Ví dụ như dự thảo QCVN 134:2024/BTTTT về mức hấp thụ riêng đối với thiết bị vô tuyến cầm tay và đeo trên cơ thể người hay khái niệm "baby food" của Châu Âu trong QCVN 8-1:2011/BYT về Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn của Việt Nam chậm được cập nhật khi tiêu chuẩn nước ngoài có sự điều chỉnh. Ví dụ trường hợp chậm điều chỉnh QCVN 11-3:2012/BYT về Sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi, chậm cập nhật TCVN 5935-1:2013 về Cáp điện và Phụ kiện cáp điện lực.

Kiến nghị và giải pháp

1

2

3

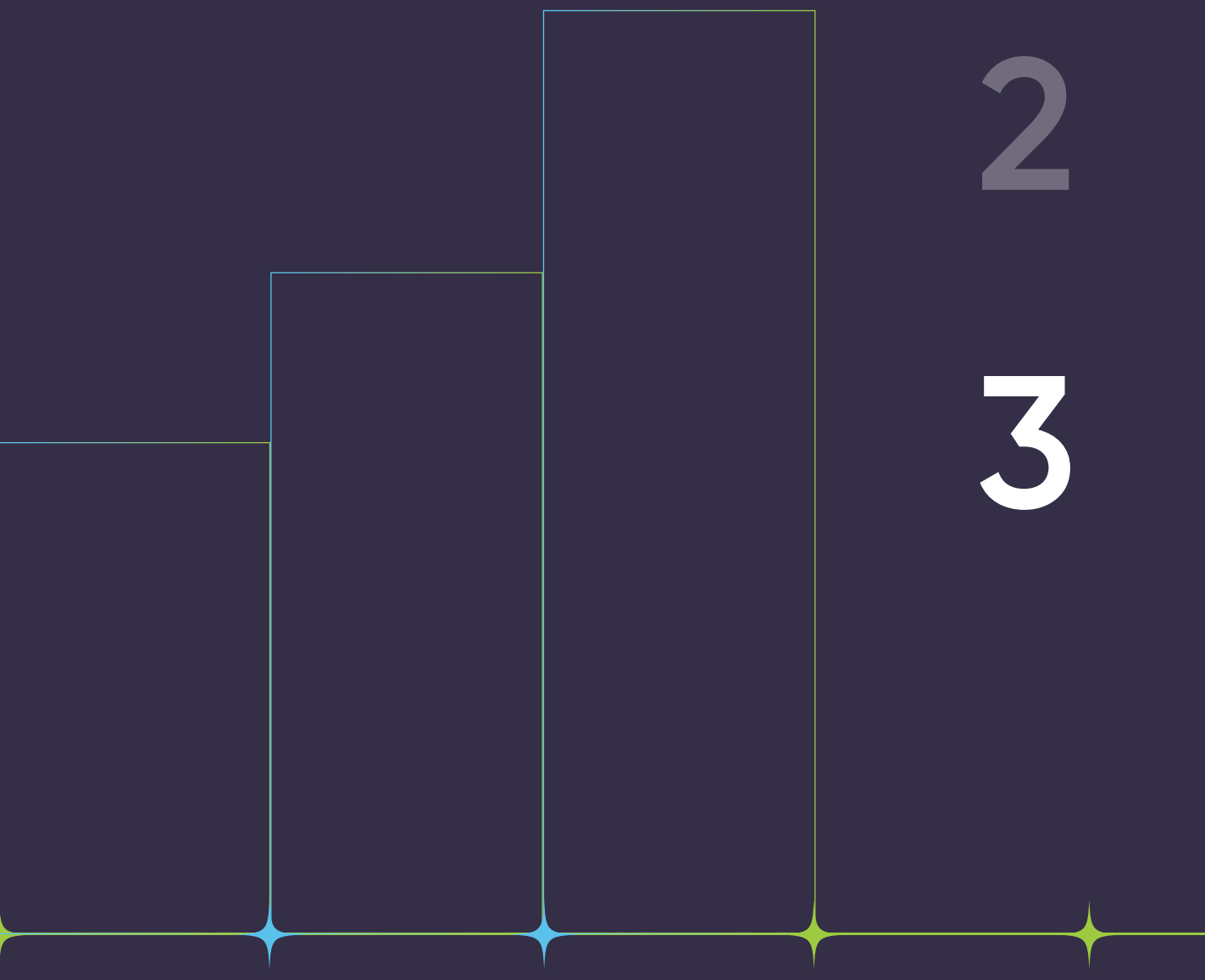

Hiện nay, Dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đang được soạn thảo và trình Quốc hội. Dự kiến Quốc hội sẽ thông qua luật này vào kỳ họp tháng 5 năm 2025. Đây là cơ hội để Việt Nam có thể củng cố quy trình xây dựng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật để nâng cao chất lượng các văn bản này, góp phần vào sự phát triển kinh tế và xã hội quốc gia.

VỀ TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Chúng tôi khuyến nghị cần đưa cáo cáo đánh giá tác động thành một tài liệu bắt buộc trong hồ sơ xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật. Nội dung của báo cáo đánh giá tác động bao gồm các vấn đề về sự cần thiết, tính hợp lý và tính khả thi của việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Trong trường hợp cơ quan soạn thảo tham khảo tiêu chuẩn của nước ngoài khi ban hành tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì cần lưu ý một số vấn đề như (1) ngoài nội dung của tiêu chuẩn, cần tham khảo cả đối tượng áp dụng của tiêu chuẩn đó; (2) việc dịch thuật cần được tiến hành kỹ lưỡng và cần có chú giải các thuật ngữ một cách cẩn thận; (3) cho phép doanh nghiệp áp dụng đồng thời cả phiên bản cũ và mới khi tiêu chuẩn nước ngoài có sự thay đổi mà chưa kịp thay đổi tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn tương ứng của Việt Nam.

Vấn đề đăng tải công khai dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cần được bảo đảm. Hồ sơ đăng tải không chỉ là dự thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật mà còn phải bao gồm cả các tờ trình, báo cáo đánh giá tác động. Nên có một đầu mối chung để đăng tải, tránh việc đăng tải tản mát trên nhiều website gây khó khăn cho việc theo dõi.

Việc tham vấn đối tượng chịu tác động khi soạn thảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật là hết sức quan trọng. Đối tượng tham vấn bắt buộc phải bao gồm các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp ngành hàng và đơn vị cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp có hoặc có thể liên quan đến tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Đối với công tác thẩm định, cần có sự tham gia nhiều hơn của đại diện các đối tượng chịu tác động và đơn vị pháp chế. Các ý kiến trong báo cáo thẩm định cần được giải trình hoặc tiếp thu trước khi ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Việt Nam cần tiến tới bỏ cơ chế quy chuẩn kỹ thuật theo thông lệ quốc tế, thay vào đó là ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về việc những trường hợp nào phải áp dụng bắt buộc các tiêu chuẩn.

VỀ NỘI DUNG CỦA CÁC TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Các quy chuẩn kỹ thuật chỉ nên được ban hành nhằm hướng đến mục tiêu bảo đảm tính an toàn của sản phẩm, hàng hoá hoặc các lợi ích công cộng. Các mục tiêu khác như bảo hộ thị trường, thúc đẩy giao dịch hay nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá cần được cân nhắc hết sức thận trọng trong quá trình soạn thảo. Trước khi ban hành một quy chuẩn kỹ thuật, cơ quan soạn thảo cần cân nhắc các giải pháp khác như quy định trách nhiệm pháp lý nếu để xảy ra rủi ro hoặc các biện pháp giám sát quá trình khác. Trong trường hợp ban hành tiêu chuẩn sử dụng tên gọi thông dụng thì cần có sự cân nhắc hết sức kỹ lưỡng.

Khi lựa chọn đưa các chỉ tiêu thử nghiệm vào trong quy chuẩn kỹ thuật cũng cần thuyết minh về mục tiêu nâng cao tính an toàn, chứ không nên đưa các chỉ tiêu về phẩm cấp của hàng hoá. Các chỉ tiêu không nên cao quá khiến ít doanh nghiệp đáp ứng được và cũng không nên thấp quá gây lãng phí chi phí thử nghiệm. Các phép đo cần được thiết kế sao cho sử dụng lại được các kết quả đo đã có và chấp nhận các kết quả đo tương đương trong tiêu chuẩn quốc tế.

Các quy chuẩn kỹ thuật không được phép bao gồm nội dung về điều kiện đầu tư kinh doanh. Tính tương thích của tiêu chuẩn và quy chuẩn của Việt Nam với quốc tế cần được chú trọng để bảo đảm tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại. Cần bảo đảm nguyên tắc mỗi loại sản phẩm hàng hoá không phải đáp ứng cùng lúc nhiều quy chuẩn khác nhau.

Trước khi ban hành các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cần có khảo sát về năng lực của dịch vụ đánh giá sự phù hợp để tránh đứt gãy cung ứng hàng hoá hoặc độc quyền, thống lĩnh cung cấp dịch vụ. Thời hạn áp dụng quy chuẩn cần được thiết kế đủ dài (từ một đến vài năm) để các bên có thời gian tuân thủ.

Các vấn đề về kỹ thuật soạn thảo văn bản cần được chú trọng thông qua việc tham vấn chuyên gia về soạn thảo văn bản và pháp chế.

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Ban Pháp chế
Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3574 6545 | Fax: (024) 3577 1459
Email: xdphapluat@vcci.com.vn, xdphapluat.vcci@gmail.com
www.vcci.com.vn / www.vibonline.com.vn